TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ – ST.
Ngày: 04-01-2018.
(V/v: Xin ly hôn).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Pọm;

Ông Hoàng Trung Trọng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST - HNGĐ ngày 11-10-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 12-12-2017 giữa các đương sự:

***) Nguyên đơn anh Cà Văn N;**

Địa chỉ: Bản NL, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

***) Bị đơn chị Lường Thị T;**

Địa chỉ: Bản NN, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 9-10-2017 và tại bản khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn anh Lò Văn N trình bày:

Về hôn nhân: : Anh và chị Lường Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh Cà Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết được ly hôn với chị Lường Thị T

Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có hai con chung: Cháu Cà Văn T, sinh ngày 8-3-2011 và cháu Cà Văn K, sinh ngày 16-6-2013. Nay ly hôn nguyện vọng của anh Cà Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cà Văn T đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Để cháu Cà Văn Kcho chị Lường Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 12 nắm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tiến hành xác minh về việc đăng ký kết hôn giữa anh Cà Văn N và chị Lường Thị T tại UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thể hiện: Anh Cà Văn N và chị Lường Thị T không có tên trong sổ đăng ký kết hôn của UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ năm 2010 đến năm 2017.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ thục giao trực tiếp: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự cho bị đơn chị Lường Thị T nhiều lần nhưng bị đơn cố tình không ký nhận các văn bản trên. Và cũng đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật thông qua trưởng bản bản NN, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nơi cư trú của bị đơn chị Lường Thị T và có sự cam đoan của người nhận về việc giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án đến tận tay của chị Lường Thị T). Tuy nhiên phía bị đơn chị Lường Thị T vẫn cố tình không chấp hành có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Trong các ngày 12-12-2017 và ngày 28-12-2017, Tòa án đã tiến hành giao các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật thông qua trưởng bản bản NN, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nơi cư trú của bị đơn chị Lường Thị T và có sự cam đoan của người nhận về việc giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án

đến tận tay của chị Lường Thị T). Tuy nhiên chị Lường Thị T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn anh Cà Văn N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lường Thị T không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tich số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC - BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Về hôn nhân: Đề nghị xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Cà Văn N và chị Lường Thị T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Đề nghị xử giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 8-3-2011cho anh Cà Văn N được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Và giao cháu Cà Văn K sinh ngày 16-6-2013 cho chị Lường Thị T được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cà Văn N và chị Lường Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Gia đình anh Cà Văn N có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2018. Do vậy đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Cà Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ thục giao, gửi: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự trực tiếp cho bị đơn và thông qua chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú nhiều lần, theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn chị Lường Thị T vẫn cố tình không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Trong các ngày 12-12-2017 và ngày 28-12-2017, Tòa án đã tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật thông qua trưởng bản bản NN, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nơi cư trú của bị đơn chị Lường Thị T và có sự cam đoan của người nhận về việc giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án đến tận tay của chị Lường Thị T). Tuy nhiên chị Lường Thị T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Cà Văn N và chị Lường Thị T kết hôn với nhau từ năm 2010, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không có đăng ký kết hôn. Đây là cuộc hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: " Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý" và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC-BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Cà Văn N và chị Lường Thị T là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có hai con chung là cháu Cà Văn T, sinh ngày 8-3-2011 và cháu Cà Văn K, sinh ngày 16-6-2013. Hiện nay cháu T đang trực tiếp ở với anh N, cháu Kđang trực tiếp ở với chị T. Nay ly hôn nguyện vọng của anh Cà Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cà Văn Tt đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Để cháu Cà Văn Kcho chị Lường Thị Tg được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, xem xét tình hình thực tế của cả anh Cà Văn N và chị Lường Thị T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con hàng ngày. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 8-3-2011cho anh Cà Văn N được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Và giao cháu Cà Văn K, sinh ngày 16-6-2013 cho chị Lường Thị T được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu về ăn mặc, học hành cùng những điều

kiện khác cho sự phát triển thể chất và tinh thần. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận. Anh Cà Văn N, chị Lường Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về án phí: Gia đình anh Cà Văn N có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2018 và tại phiên tòa anh Cà Văn N có đề nghị xin miễn nộp tiền án phí. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự cho anh Cà Văn Nhất. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC - BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Cà Văn N và chị Lường Thị T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 8-3-2011cho anh Cà Văn N được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Cà Văn K, sinh ngày 16-6-2013 cho chị Lường Thị T được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cà Văn N và chị Lường Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự cho anh Cà Văn N. Anh Cà Văn N được hoàn lại số tiền 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2013/04865, ngày 11-10-2017.

Anh Cà Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lường Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- Chi cụcTHADS h. Thuận Châu;
- UBND xã P, h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương